

CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HOÀN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02-DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 03 năm		Lũy kế từ đầu năm đến ngày 31 tháng 03 năm	
		2017	2016	2017	2016
		VND	VND	VND	VND
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,617,749,681,675	1,601,804,313,872	1,617,749,681,675	1,601,804,313,872
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(910,710,956)	(963,444,600)	(910,710,956)	(963,444,600)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,616,838,970,719	1,600,840,869,272	1,616,838,970,719	1,600,840,869,272
11	Giá vốn hàng bán	(1,386,722,692,763)	(1,362,829,966,818)	(1,386,722,692,763)	(1,362,829,966,818)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230,116,277,956	238,010,902,454	230,116,277,956	238,010,902,454
21	Doanh thu hoạt động tài chính	16,281,424,571	9,279,534,627	16,281,424,571	9,279,534,627
22	Chi phí tài chính	(24,131,061,172)	(30,158,355,601)	(24,131,061,172)	(30,158,355,601)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(14,396,766,251)	(9,781,573,274)	(14,396,766,251)	(9,781,573,274)
25	Chi phí bán hàng	(63,537,379,713)	(63,852,110,057)	(63,537,379,713)	(63,852,110,057)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(35,223,906,436)	(30,056,931,687)	(35,223,906,436)	(30,056,931,687)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	123,505,355,206	123,223,039,736	123,505,355,206	123,223,039,736
31	Thu nhập khác	2,354,992,917	5,679,234,664	2,354,992,917	5,679,234,664
32	Chi phí khác	(4,693,589,442)	(1,812,777,977)	(4,693,589,442)	(1,812,777,977)
40	Lợi nhuận khác	(2,338,596,525)	3,866,456,687	(2,338,596,525)	3,866,456,687
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	121,166,758,681	127,089,496,423	121,166,758,681	127,089,496,423
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(18,545,165,402)	(21,472,111,102)	(18,545,165,402)	(21,472,111,102)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6,139,611,303)	(5,085,688,003)	(6,139,611,303)	(5,085,688,003)
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96,481,981,976	100,531,697,318	96,481,981,976	100,531,697,318
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	1,053	1,096	1,053	1,096
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	-	-	-	-
	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	97,238,982,207	101,216,635,451	97,238,982,207	101,216,635,451
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(757,000,231)	(684,938,133)	(757,000,231)	(684,938,133)

Đồng Tháp ngày 18 tháng 04 năm 2017

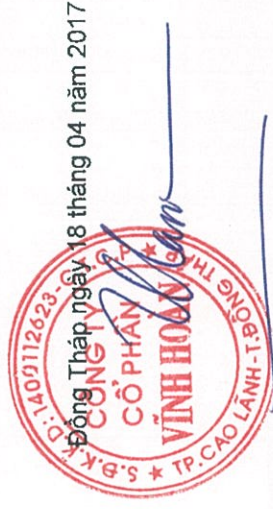


Nguyễn Ngọc Vi Tâm
Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HOÀN
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Mẫu số B 02-DN

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 03 năm		Lũy kế từ đầu năm đến ngày 31 tháng 03 năm	
		2017	2016	2017	2016
		VND	VND	VND	VND
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,173,719,131,798	1,240,194,277,199	1,173,719,131,798	1,240,194,277,199
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(487,273,215)	(3,771,600)	(487,273,215)	(3,771,600)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,173,231,858,583	1,240,190,505,599	1,173,231,858,583	1,240,190,505,599
11	Giá vốn hàng bán	(994,285,804,287)	(1,061,941,812,251)	(994,285,804,287)	(1,061,941,812,251)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	178,946,054,296	178,248,693,348	178,946,054,296	178,248,693,348
21	Doanh thu hoạt động tài chính	18,825,458,962	12,681,491,160	18,825,458,962	12,681,491,160
22	Chi phí tài chính	(28,542,443,961)	(28,552,413,150)	(28,542,443,961)	(28,552,413,150)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(6,243,029,105)	(11,235,336,502)	(6,243,029,105)	(11,235,336,502)
25	Chi phí bán hàng	(64,956,912,251)	(64,646,362,118)	(64,956,912,251)	(64,646,362,118)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(20,731,729,984)	(16,150,535,750)	(20,731,729,984)	(16,150,535,750)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	83,540,427,062	81,580,873,490	83,540,427,062	81,580,873,490
31	Thu nhập khác	2,189,360,857	5,657,922,664	2,189,360,857	5,657,922,664
32	Chi phí khác	(1,165,157,867)	(1,110,512,027)	(1,165,157,867)	(1,110,512,027)
40	Lợi nhuận khác	1,024,202,990	4,547,410,637	1,024,202,990	4,547,410,637
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84,564,630,052	86,128,284,127	84,564,630,052	86,128,284,127
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(12,834,694,508)	(15,430,766,134)	(12,834,694,508)	(15,430,766,134)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(4,076,333,019)	-	(4,076,333,019)	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67,653,602,525	70,697,517,993	67,653,602,525	70,697,517,993



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám Đốc